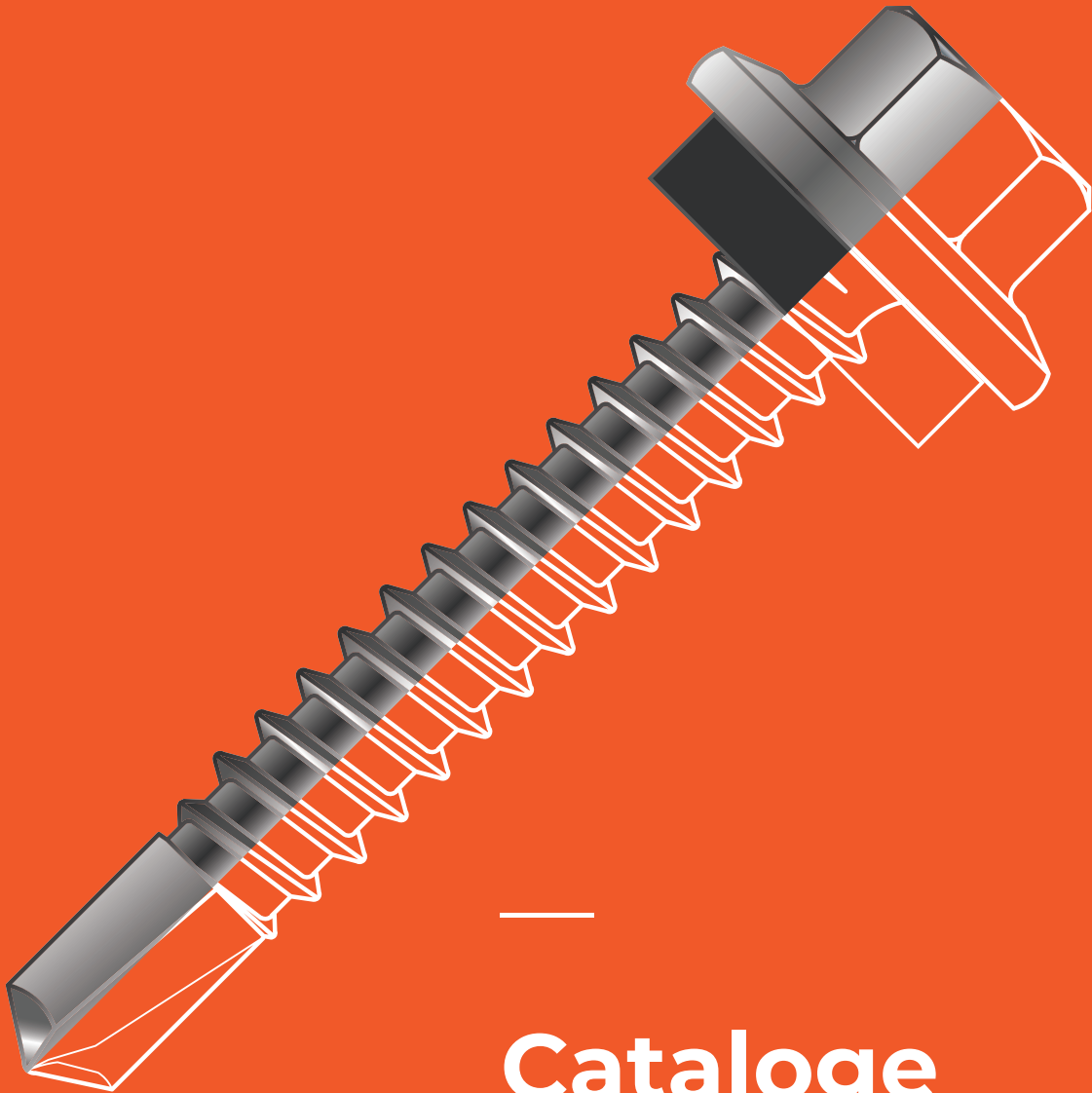


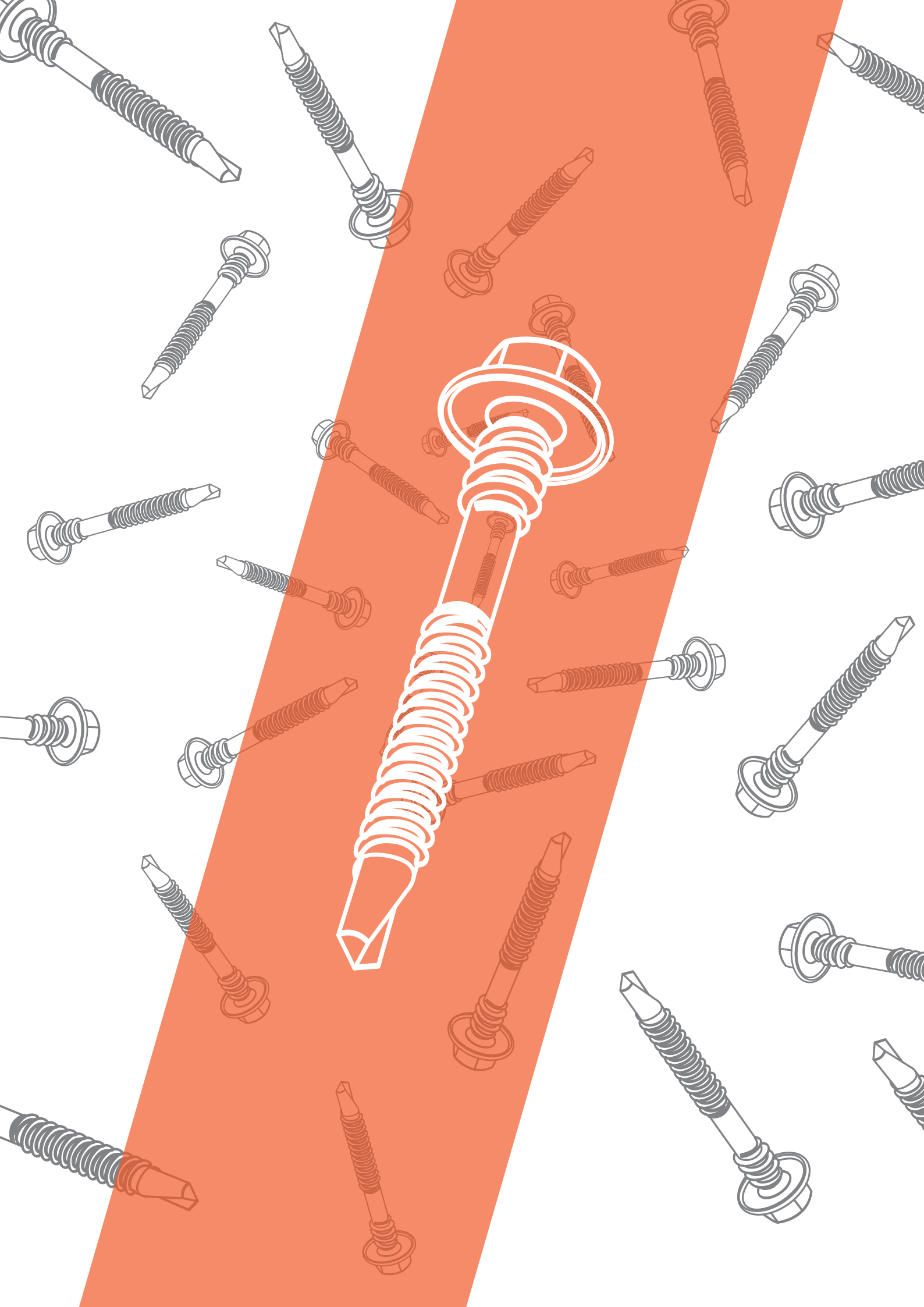


BOLDTECH
FASTENERS



Catalogue
Sản phẩm

2025



Giới thiệu

Công ty TNHH vật liệu xây dựng Zen Mark ra đời vào năm 2022, và thương hiệu ốc vít BOLDTECH Fasteners ra mắt năm 2024, là sự kế thừa và phát triển từ công ty tiền thân đã hoạt động trong lĩnh vực sản xuất ốc vít từ năm 2019. Với hơn 5 năm kinh nghiệm chinh phục và hiểu rõ thị trường, chúng tôi tự hào mang đến những sản phẩm ốc vít chất lượng cao và dịch vụ tối ưu tới khách hàng.



Chúng tôi đã xây dựng một nền tảng vững chắc từ những ngày đầu, không ngừng cải tiến quy trình sản xuất và công nghệ, đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như AS3566.1:2022, ASTM F606-21, ASTM A 370-21,... trong các khâu sản xuất. Đội ngũ kỹ sư và chuyên gia của chúng tôi, với bề dày kinh nghiệm, đã và đang nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

BOLDTECH Fasteners cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, từ ốc vít tiêu chuẩn đến các sản phẩm đặc thù theo yêu cầu riêng. Tự hào về nguồn gốc sản xuất tại Việt Nam, sự linh hoạt trong sản xuất, cùng với quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, giúp chúng tôi đảm bảo mỗi sản phẩm đều tốt nhất và đáp ứng được nhu cầu của thị trường ốc vít chất lượng cao.

Chúng tôi không chỉ xem khách hàng là đối tác mà còn là những người đồng hành trong hành trình phát triển. Sự hài lòng của khách hàng chính là động lực thúc đẩy chúng tôi không ngừng đổi mới và phát triển.

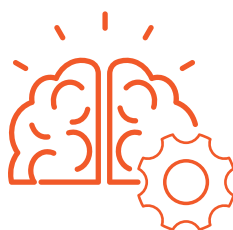
Giá trị Cốt lõi

Giá trị cốt lõi là những nguyên tắc hướng dẫn cho tất cả các hành động trong mọi hoạt động kinh doanh, sản xuất cũng như định hướng phát triển của BOLDTECH Fasteners



Xây dựng sự toàn vẹn

Cam kết tính trung thực và minh bạch trong tất cả các hoạt động kinh doanh.



Đổi mới công nghệ

Đón đầu các công nghệ tiên tiến để nâng cao quy trình sản xuất và phát triển sản phẩm.



Tập trung vào chất lượng

Nỗ lực đạt được sự xuất sắc trong mọi sản phẩm và dịch vụ, đảm bảo sự hài lòng của khách hàng.

Nhà máy & Công suất

Sản phẩm chính là ốc vít tự khoan, ốc vít tự ren, vít thạch cao.

Công suất sản xuất lên tới 700 tấn mỗi tháng, khoảng 8.400 tấn hàng năm.



BoldTech Fasteners có hai nhà máy tại tỉnh Bình Dương và tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích là 4.300m². Nhà máy tại tỉnh Bình Dương là nhà máy sản xuất chính với diện tích 2.700m², được trang bị hệ thống máy móc định hình con vít bao gồm dập đầu, tạo mũi, tạo ren,... Đây là khâu quan trọng trong việc mang lại sự khác biệt trong thiết kế kỹ thuật cũng đảm bảo chất lượng của con vít.



Nhà máy thứ hai tại Thành phố Hồ Chí Minh gần trung tâm thành phố với diện tích là 1.600m² để phục vụ công việc đóng gói sản phẩm, xuất hàng xuất khẩu, hệ thống phòng lab để kiểm tra chất lượng sản phẩm,...

Nhà máy Đóng gói





Phòng Lab

Phòng Lab của chúng tôi được trang bị các thiết bị và máy móc để kiểm tra chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

Các máy kiểm tra độ bền kéo, độ cứng, độ bền xoắn, độ bền gãy, thời gian khoan,... nhằm đảm bảo các sản phẩm ốc vít phải đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn. Quá trình kiểm tra chất lượng được thực hiện thường xuyên, tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy định về chất lượng sản phẩm trước khi giao hàng.



Máy kiểm tra độ cứng:
Đo độ cứng của bề mặt và vật liệu lõi của ốc vít

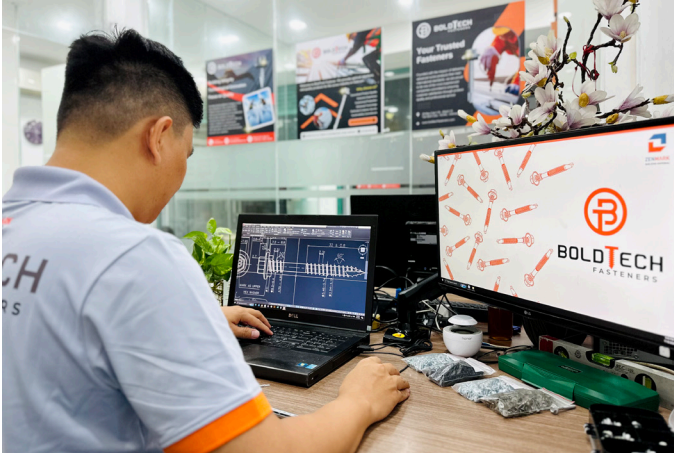


Máy kiểm tra độ xoắn:
Dùng để kiểm tra lực siết khi lắp ốc vít.



Máy kiểm tra thời gian khoan: Đo thời gian khoan xuyên bề mặt vật liệu cần liên kết của ốc vít.





Văn phòng chính

Văn phòng chính được đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Đây là nơi làm việc của một đội ngũ thiết kế giàu kinh nghiệm, đội ngũ bán hàng và dịch vụ chăm sóc khách hàng để đảm bảo sự hài lòng của khách hàng từ yêu cầu kỹ thuật đến các dịch vụ hậu mãi.



**Tại sao
chọn chúng tôi?**

Chất Lượng Sản Phẩm Đảm Bảo

Chúng tôi cam kết cung cấp các sản phẩm ốc vít đạt tiêu chuẩn cao nhất, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe từ khách hàng. Quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt của chúng tôi đảm bảo rằng mỗi sản phẩm đều đạt yêu cầu về độ bền, độ chính xác và tính thẩm mỹ.

Kinh Nghiệm Dày Dạn

Với nhiều năm hoạt động trong ngành sản xuất ốc vít, đội ngũ kỹ sư và chuyên gia của chúng tôi có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú. Chúng tôi luôn cập nhật công nghệ mới và xu hướng thị trường để đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả nhất nhu cầu của khách hàng.

Sản Xuất Đáp Ứng Nhu Cầu

Chúng tôi cung cấp đa dạng các loại ốc vít, từ các sản phẩm tiêu chuẩn đến các sản phẩm tùy chỉnh theo yêu cầu riêng của khách hàng. Sự linh hoạt trong quy trình sản xuất cho phép chúng tôi điều chỉnh nhanh chóng để đáp ứng các đơn hàng đặc biệt hoặc số lượng lớn.

Công Nghệ Hiện Đại

Việc áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến và các thiết bị hiện đại giúp chúng tôi nâng cao hiệu suất và chất lượng sản phẩm. Điều này không chỉ cải thiện quy trình sản xuất mà còn giảm thiểu thời gian giao hàng cho khách hàng.

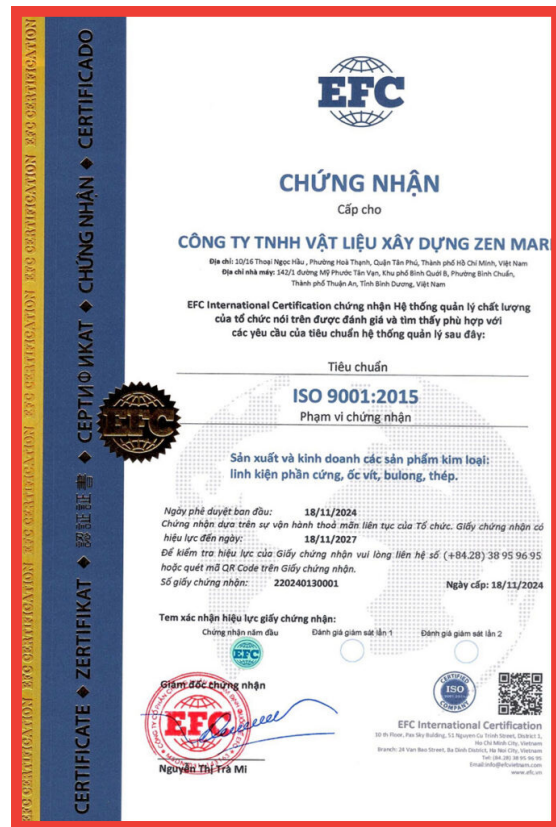
Cam Kết Bền Vững

Chúng tôi hướng tới phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội. Từ quy trình sản xuất thân thiện với môi trường đến việc đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho nhân viên, chúng tôi đặt ra mục tiêu cải thiện không chỉ hiệu quả kinh doanh mà còn chất lượng cuộc sống của cộng đồng.

Dịch Vụ Khách Hàng Tận Tâm

Chúng tôi luôn đặt khách hàng lên hàng đầu, lắng nghe và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng. Đội ngũ dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp và tận tâm sẵn sàng hỗ trợ và tư vấn để đảm bảo sự hài lòng của bạn.

Giấy chứng nhận & Thành tích



BoldTech Fasteners được sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và đã đạt được chứng nhận ISO 9001:2015.



Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Zen Mark vinh dự đạt danh hiệu Top 50 Thương hiệu tiêu biểu Châu Á – Thái Bình Dương năm 2024 do Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương bình chọn thông qua thương hiệu BoldTech Fasteners vào tháng 8 năm 2024.



Sản phẩm của BoldTech thường xuyên được gửi đến QUATEST3, Trung tâm đảm bảo chất lượng và kiểm định tại Việt Nam.



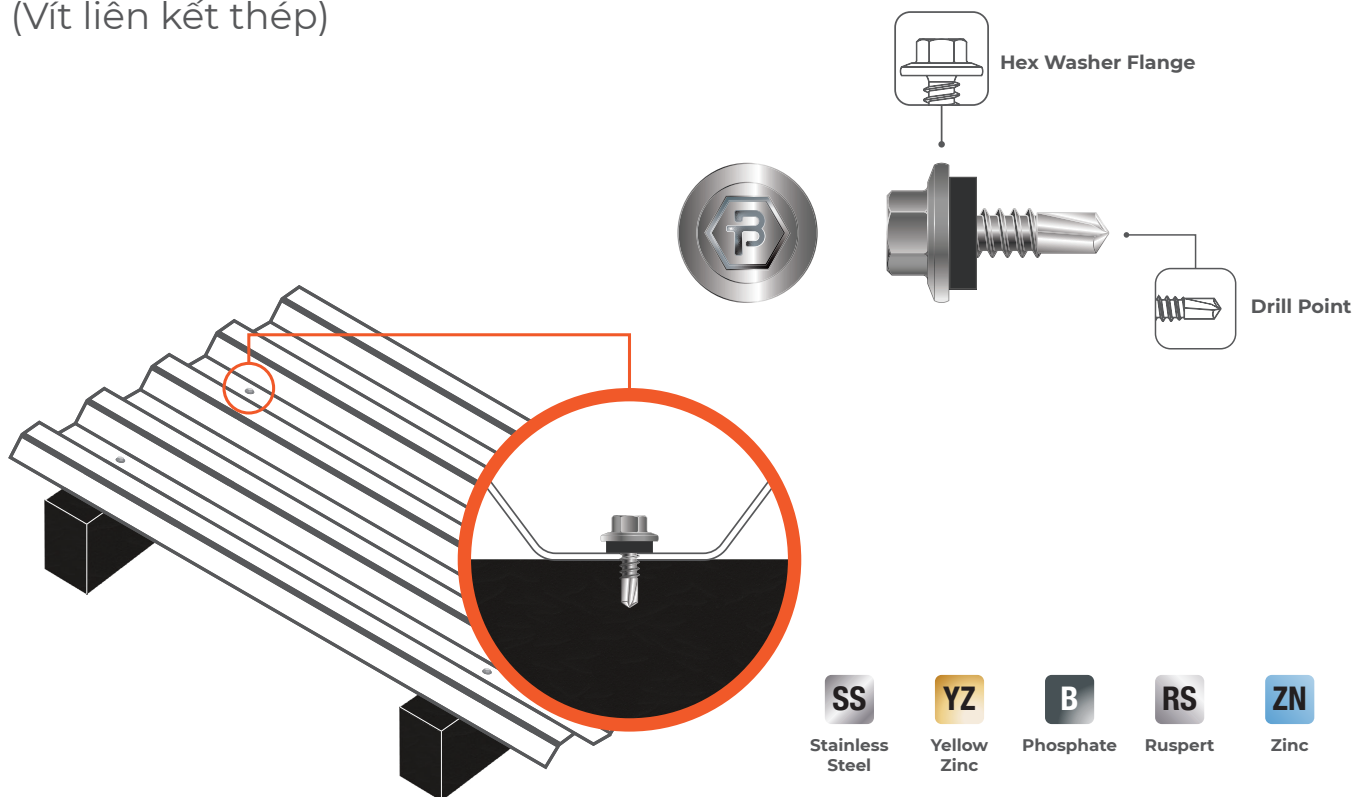
Vít tự khoan

Liên kết thép với thép
Liên kết thép với gỗ



Vít tự khoan

(Vít liên kết thép)



SD-1.1.HEW-1016

SD-1.2.HEW-1020

SD-1.3.HEW-1025

Vít tôn vách, vít sóng âm

- Vít thép carbon dùng để gắn tấm thép vào các khung nền thép.
- Dành cho ứng dụng nhẹ.

Thông số kỹ thuật:

- Cỡ #10
- #10-16x16
- #10-16x20
- #10-16x25

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
4.8	16	16	5/8"
		20	3/4"
		25	1"

Thiết bị sử dụng

Ổ lục giác từ tính (5/16")

Vòng đệm: E.P.D.M



Lớp mạ

RS

Ruspert

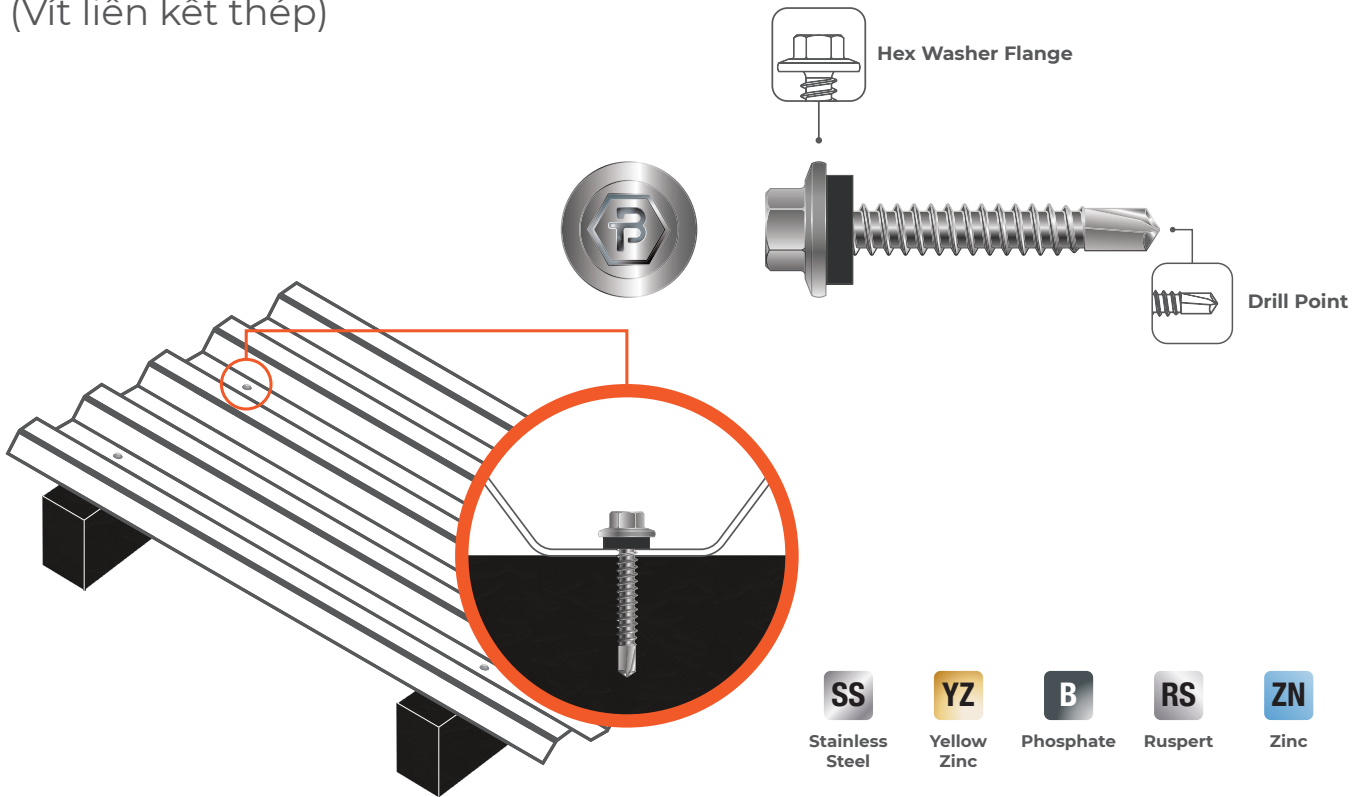
Mũi

#3

Thời gian kiểm tra phun muối: 500 – 2000h
Số vòng kiểm tra: 7 – 20 vòng

Vít tự khoan

(Vít liên kết thép)



SD-2.1.HEW-1220

SD-2.2.HEW-1225

SD-2.3.HEW-1230

SD-2.4.HEW-1235

Vít tôn vách, vít sóng âm (Seamlock)

- Vít thép carbon dùng để gắn tấm thép vào các khung nền thép.
- Dành cho ứng dụng nhẹ.

Thông số kỹ thuật

- Cỡ #12
- #12-14x20
- #12-14x25
- #12-14x30
- #12-14x35

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
5.5	14	20	3/4"
		25	1"
		30	1-3/16"
		35	1-3/8"

Thiết bị sử dụng

Ổ lục giác từ tính (5/16")

Vòng đệm: Ron E.P.D.M



Ron Gal E.P.D.M



Lớp mạ

RS

Ruspert

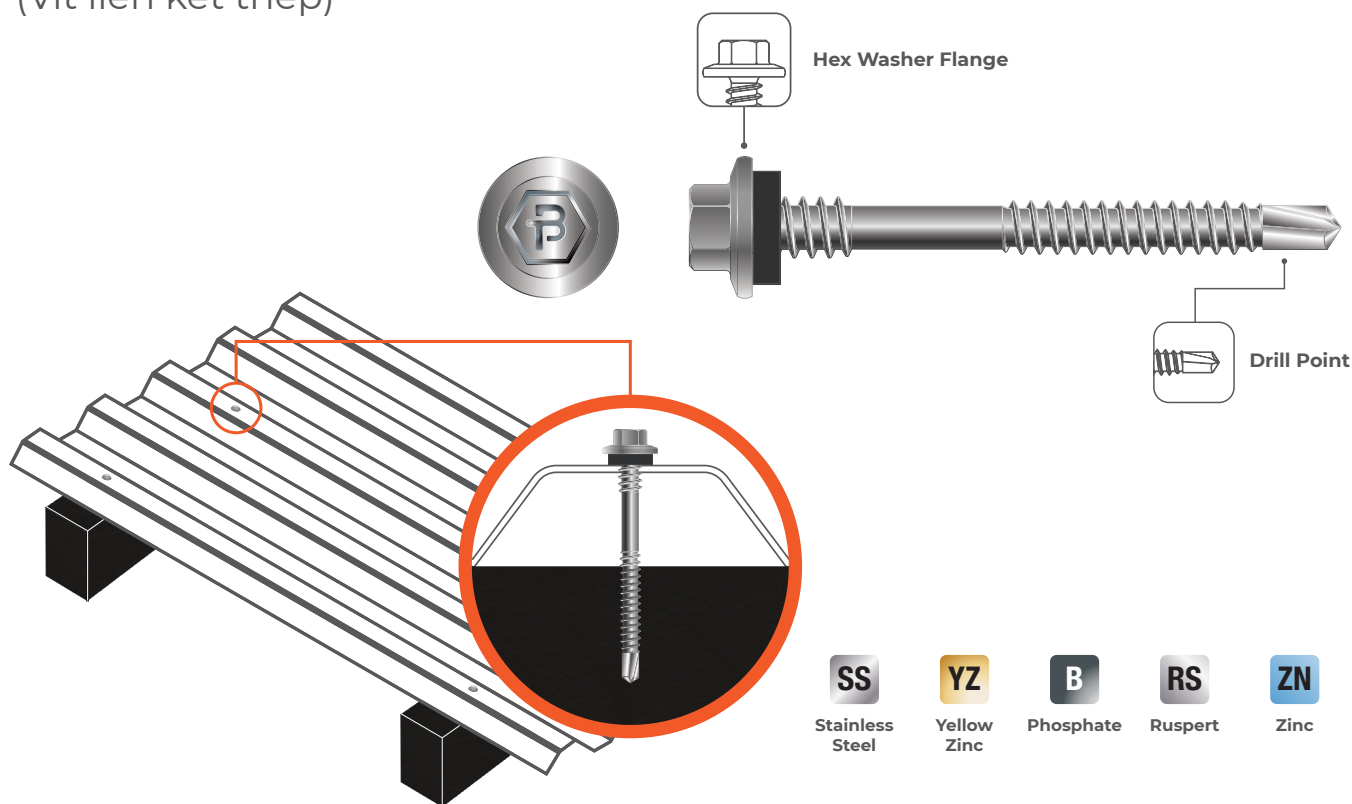
Mũi

#3

Thời gian kiểm tra phun muối: 500 – 2000h
Số vòng kiểm tra: 7 – 20 vòng

Vít tự khoan

(Vít liên kết thép)



SD-3.1.HEW-1250

SD-3.2.HEW-1255

SD-3.3.HEW-1268

Vít tôn mái, vít sóng dương

- Vít thép carbon dùng để gắn tấm thép vào các khung nền thép.

Thông số kỹ thuật

- Cỡ #12
- #12-14x50
- #12-14x55
- #12-14x68

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
5.5	14	50	2"
		55	2-3/16"
		68	2-3/4"

Thiết bị sử dụng

Ổ lục giác từ tính (5/16")

Vòng đệm: Ron E.P.D.M



Ron Gal E.P.D.M



Lớp mạ

RS

Ruspert

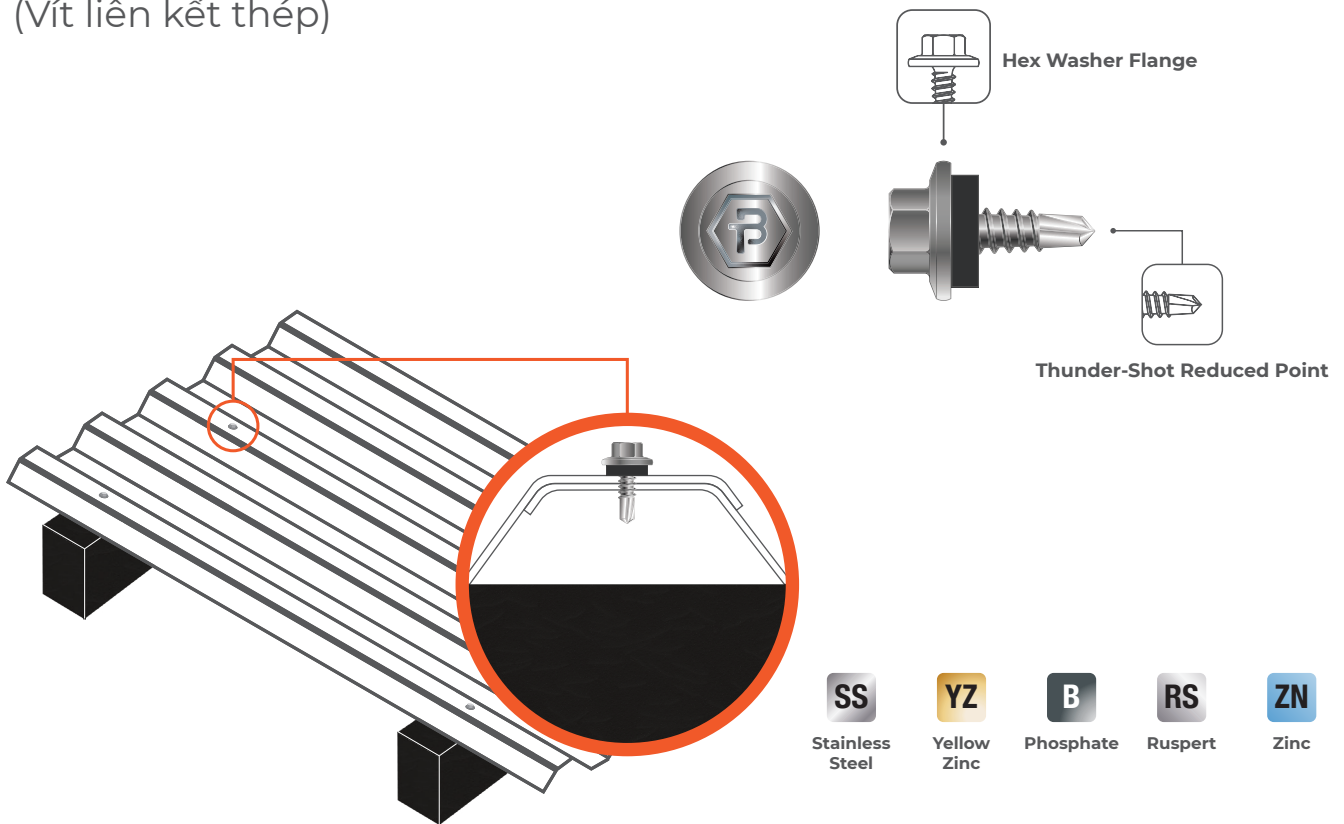
Mũ

#3

Thời gian kiểm tra phun muối: 500 – 2000h
Số vòng kiểm tra: 7 – 20 vòng

Vít tự khoan

(Vít liên kết thép)



SD-4.1.HEW-1520.R

Vít rút diềm

- Vít thép carbon dùng để gắn tấm thép vào các khung nền thép.
- Dành cho các ứng dụng nhẹ như gắn chống hai tấm thép với nhau, gắn tấm thép chống vào mép cuối, gắn các tấm thép nhẹ với nhau...

Thông số kỹ thuật

- Cỡ #15
#15-15x20

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
6.5	15	20	3/4"

Thiết bị sử dụng

Ổ lục giác từ tính (5/16")

Vòng đệm



Lớp mạ

RS

Ruspert

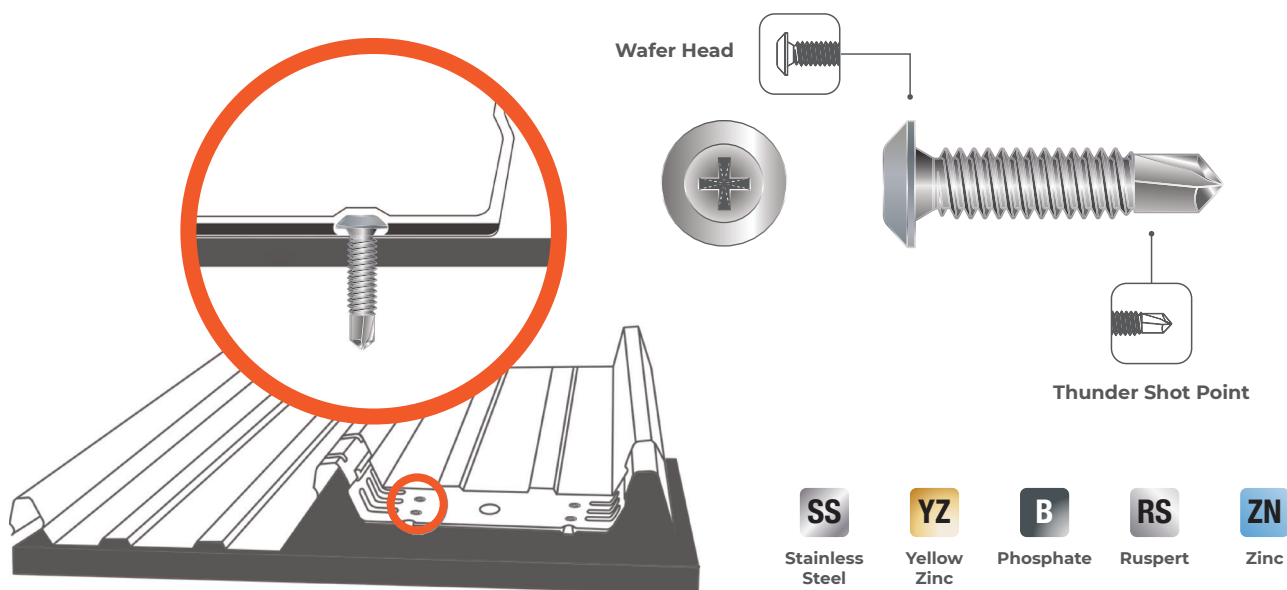
Mũi

#3

Thời gian kiểm tra phun muối: 500 – 2000h
Số vòng kiểm tra: 7 – 20 vòng

Vít tự khoan

(Vít liên kết thép)



SD-5.1.W-1016

SD-5.2.W-1022

SD-5.3.W-1032

SD-5.4.W-1050

Vít giấu đầu (Kliplock)

- Vít thép carbon dùng để gắn tấm thép vào các khung nền thép.
- Các công trình xây dựng thép dân dụng.
- Các ứng dụng nhẹ.

Thông số kỹ thuật

- Cỡ #10
- #10-24x16
- #10-24x22
- #10-24x32
- #10-24x50

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
4.8	24	16	5/8"
		22	7/8"
		32	1-1/4"
		50	2"

Thiết bị sử dụng

Philips Bit (PH2+)

Lớp mạ

Mũi

Thời gian kiểm tra phun muối: 1000h

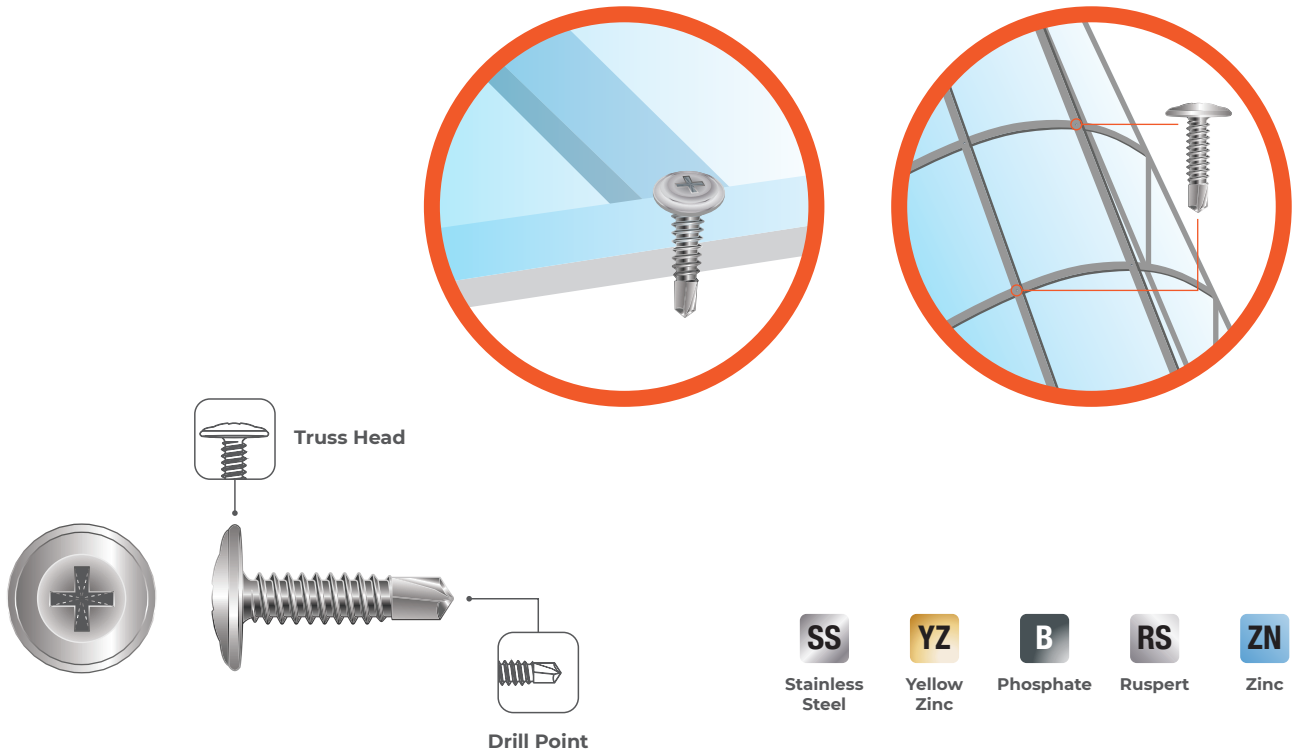
Số vòng kiểm tra: 10 – 12 vòng



Ruspert

Vít tự khoan

(Vít liên kết thép)



SD-6.1.T-0813

Vít đầu dùi

- Vít thép carbon dùng để gắn tấm thép, tấm tôn nhựa sáng polycarbonate và tấm panel,... vào các khung nền thép vào các khung nền thép.
- Các công trình xây dựng thép dân dụng.
- Các ứng dụng nhẹ.

Thông số kỹ thuật

- Cỡ #8
- #8-18x13
- #8-18x20

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
4.2	18	13	1/2"
		20	3/4"

Thiết bị sử dụng

Philips Bit (PH2+)

Lớp mạ

Mũi

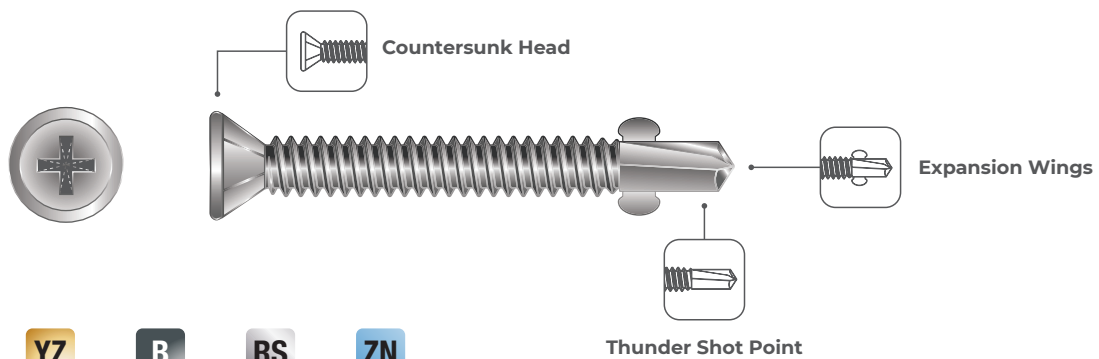
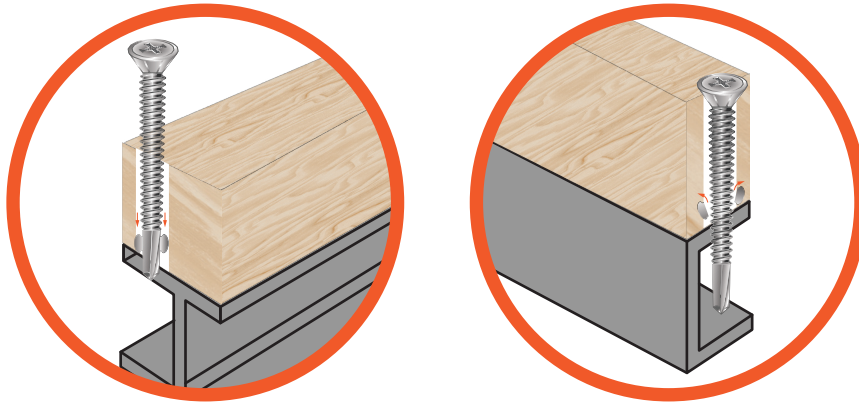


Ruspert



Vít tự khoan

(Vít liên kết gỗ)



SD-7.1.C-0840.W

Vít cánh đầu chìm (Vít cánh Cemboard)

- Vít được làm bằng thép carbon, dùng để gắn các tấm góc mái gỗ, ván ép, tấm sàn,... vào khung nền thép.
- Thiết kế đầu phẳng được khoan chìm và nằm phẳng trong gỗ.

Thông số kỹ thuật

- Có mũi khoan cánh đặc biệt giúp khoan lỗ bên trong gỗ
- Cỡ #8
#8-18x38

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
4.2	18	40	1-1/2"

Thiết bị sử dụng
Đầu Philips Bit (PH2+)

Lớp mạ

RS

Ruspert

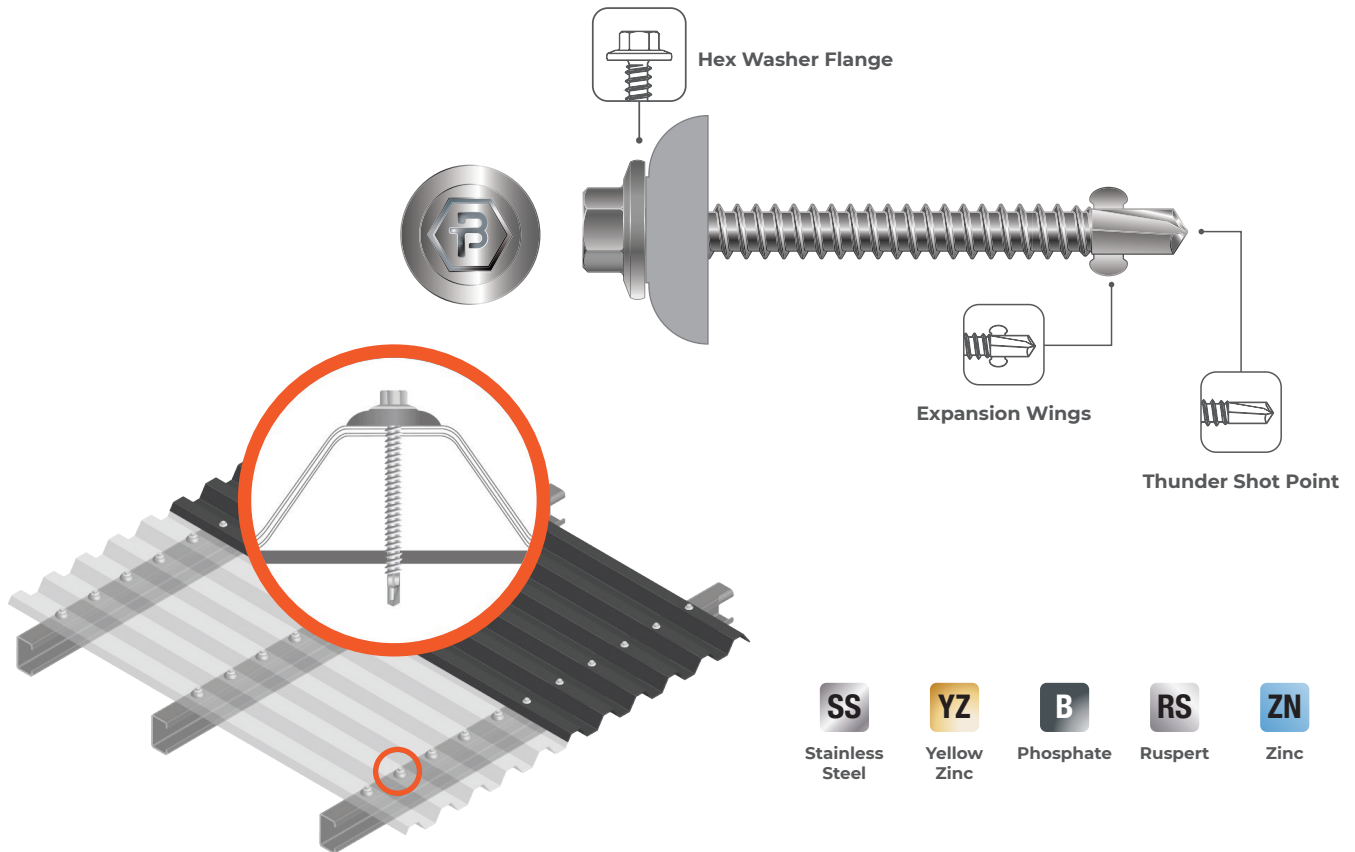
Mũi

#3

Thời gian kiểm tra phun muối: 500 – 2000h
Số vòng kiểm tra: 7 – 20 vòng

Vít tự khoan

(Vít liên kết tôn nhựa)



SD-8.1.HDW-1241.W

SD-8.2.HDW-1255.W

Vít tôn nhựa (Vít poly cánh)

- Vít bằng thép carbon, dùng để khoan lỗ mở rộng nhiệt trên các tấm tôn nhựa và gắn vào các vật liệu nền.

Thông số kỹ thuật

- Vít có thiết kế cánh đặc biệt
- Cỡ #12
#12-14x41
#12-14x55

Thiết bị sử dụng

Ổ lục giác từ tính (5/16")

Vòng đệm: OD 20mm E.P.D.M dạng vòm, đường kính 25mm



Thời gian kiểm tra phun muối: 500 – 2000h
Số vòng kiểm tra: 7 – 20 vòng

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
5.5	14	41	1-5/8"
		55	2-3/16"

Lớp mạ

RS

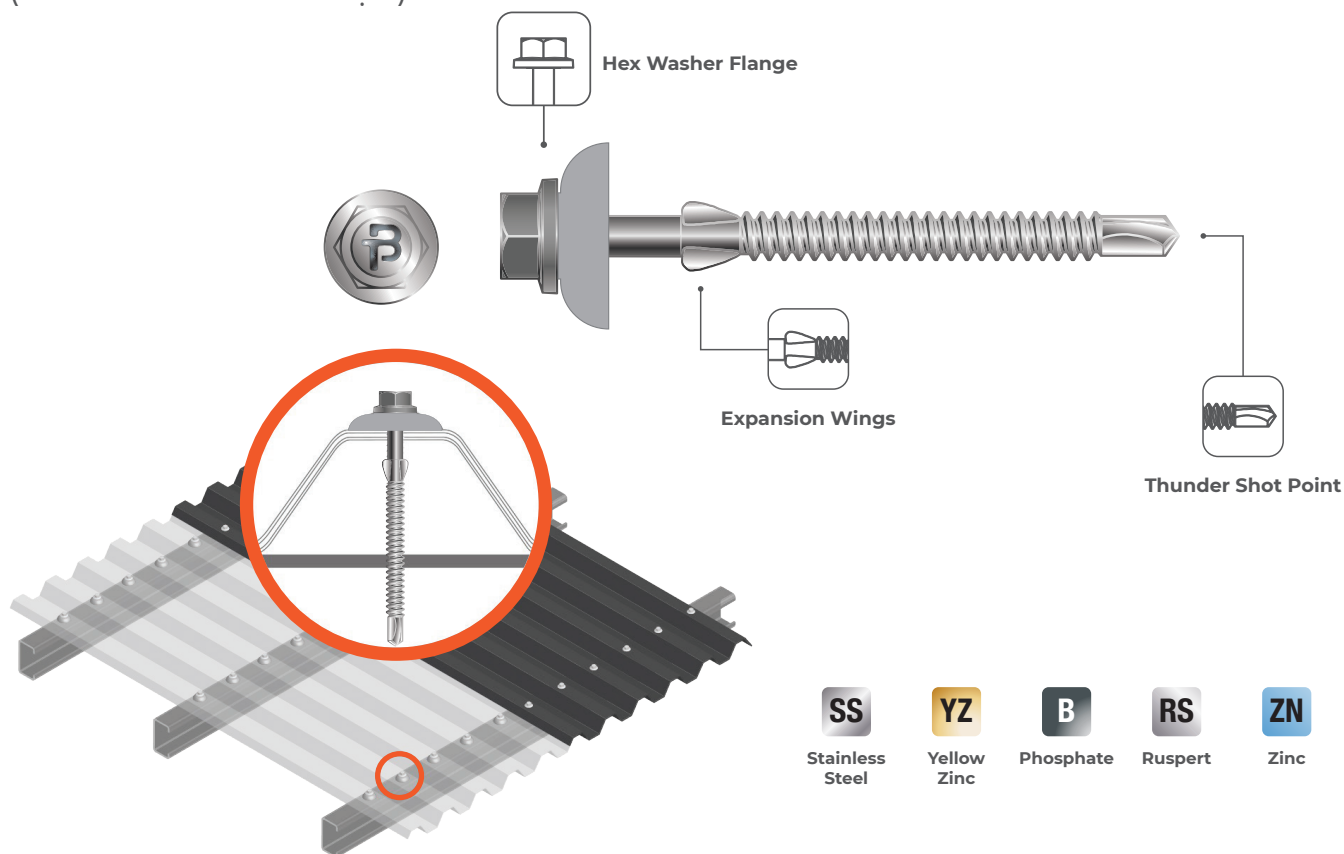
Ruspert

Mũi

#3

Vít tự khoan

(Vít liên kết tôn nhựa)



SD-12.1.HDW-1275.W

Vít tôn nhựa (Vít poly cánh)

- Vít bằng thép carbon, dùng để khoan lỗ mở rộng nhiệt trên các tấm tôn nhựa và gắn vào các vật liệu nền.

Thông số kỹ thuật

- Vít có thiết kế cánh đặc biệt
- Cỡ #12
#12-14x75

Thiết bị sử dụng

Ổ lục giác từ tính (5/16")

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
5.5	14	75	3"

Vòng đệm: OD 20mm E.P.D.M dạng vòm, đường kính 25mm



Lớp mạ

RS

Ruspert

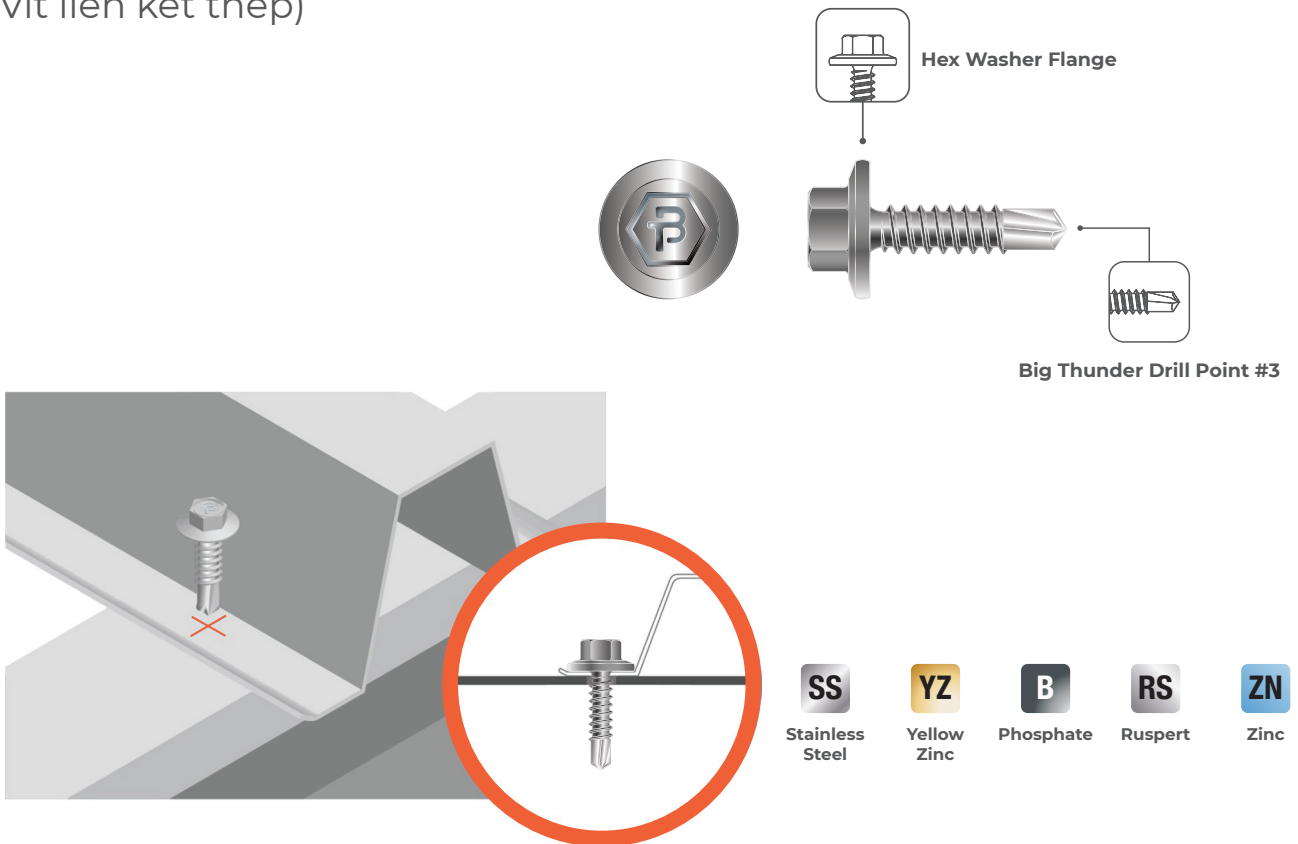
Mũi

#3

Thời gian kiểm tra phun muối: 500 – 2000h
Số vòng kiểm tra: 7 – 20 vòng

Vít tự khoan

(Vít liên kết thép)



SD-9.1.HNW-1220.B

Vít kèo thép nhẹ

- Vít làm từ thép carbon, dùng để gắn chặt các kèo truss thép vào các tấm thép với độ dày vật liệu dao động từ 0.75mm đến 1.6mm.
- Dùng trong các ứng dụng nhẹ.

Thông số kỹ thuật

- Cỡ #12
#12-14x20

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
5.5	14	20	3/4"

Thiết bị sử dụng

Ổ lục giác từ tính (5/16")

Lớp mạ

Mũi

Thời gian kiểm tra phun muối: 500 – 2000h
Số vòng kiểm tra: 7 – 20 vòng

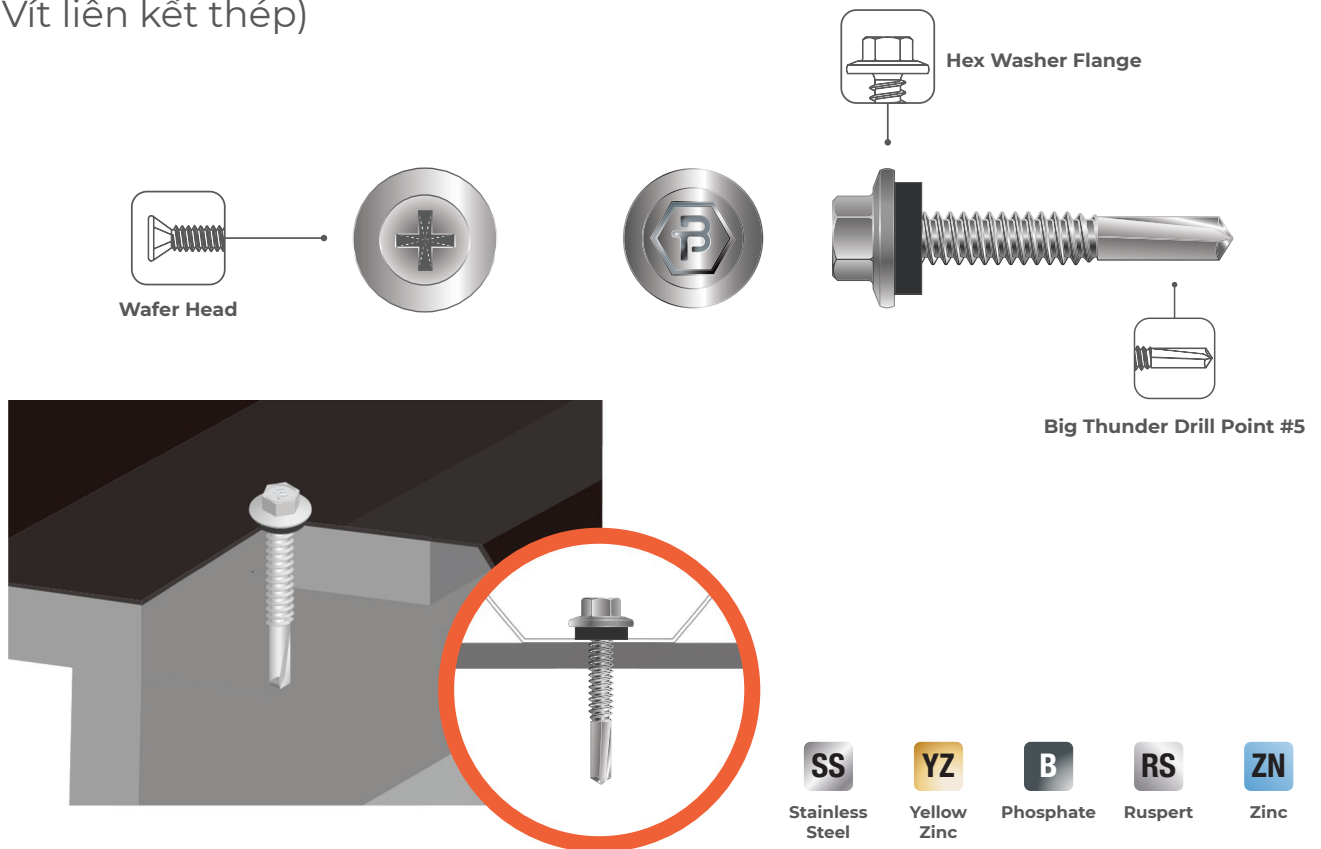


Ruspert



Vít tự khoan

(Vít liên kết thép)



SD-10.1.HEW-1238.B

SD-11.1.WNW-1238.B

Vít khoan dầm

- Vít làm từ thép carbon, dùng để gắn chặt các tấm ốp vào các tấm thép với độ dày vật liệu tối đa đến 12mm.
- Dùng trong các ứng dụng nặng

Thông số kỹ thuật

- Cỡ #12
#12-24x38
- Các loại đầu
 - Đầu lục giác
 - Đầu Wafer

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
5.5	24	38	1-1/2"

Thiết bị sử dụng

Ổ lục giác từ tính (5/16")

Vòng đệm: E.P.D.M



Thời gian kiểm tra phun muối: 500 – 2000h

Số vòng kiểm tra: 7 – 20 vòng

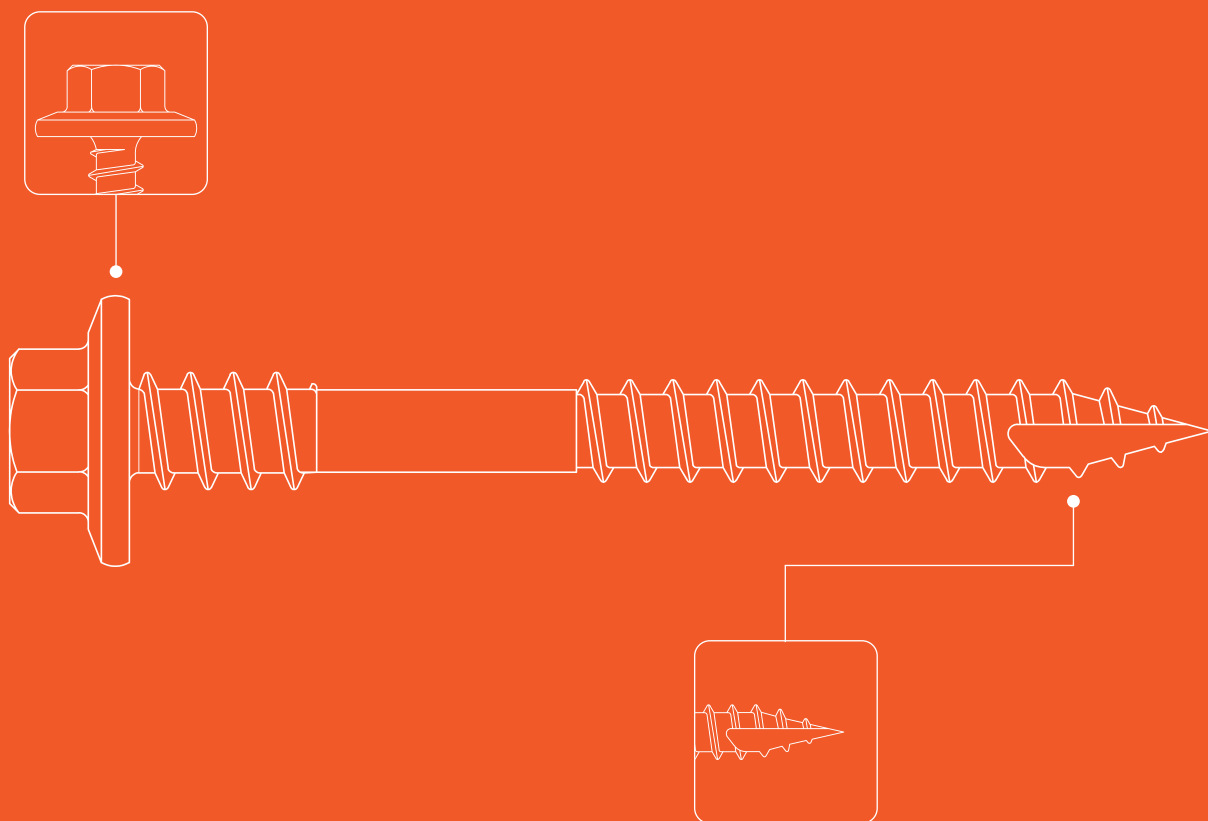
Lớp mạ

RS

Ruspert

Mũi

#3



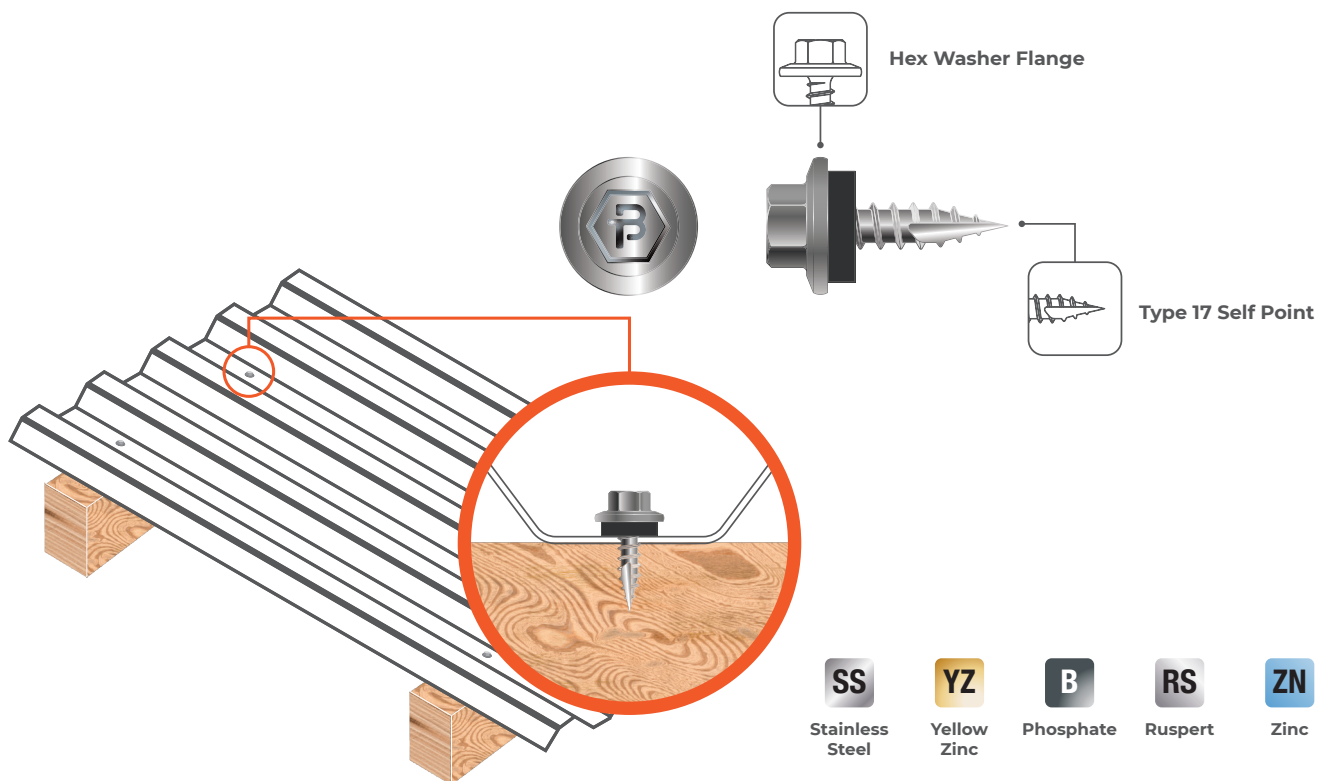
Self-tapping Screws

—

Metal to Timber

Vít tự ren/Vít gỗ

(Vít liên kết gỗ)



ST-1.1.HEW-1020

Vít gỗ tôn vách (Vít sóng âm)

- Vít thép carbon dùng để gắn tấm thép vào các khung xà gỗ.
- Dành cho ứng dụng nhẹ.

Thông số kỹ thuật

- Cỡ #10
- #10-12x20

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
4.8	12	20	3/4"

Thiết bị sử dụng

Ổ lục giác từ tính (5/16")

Vòng đệm: Ron E.P.D.M



Lớp mạ

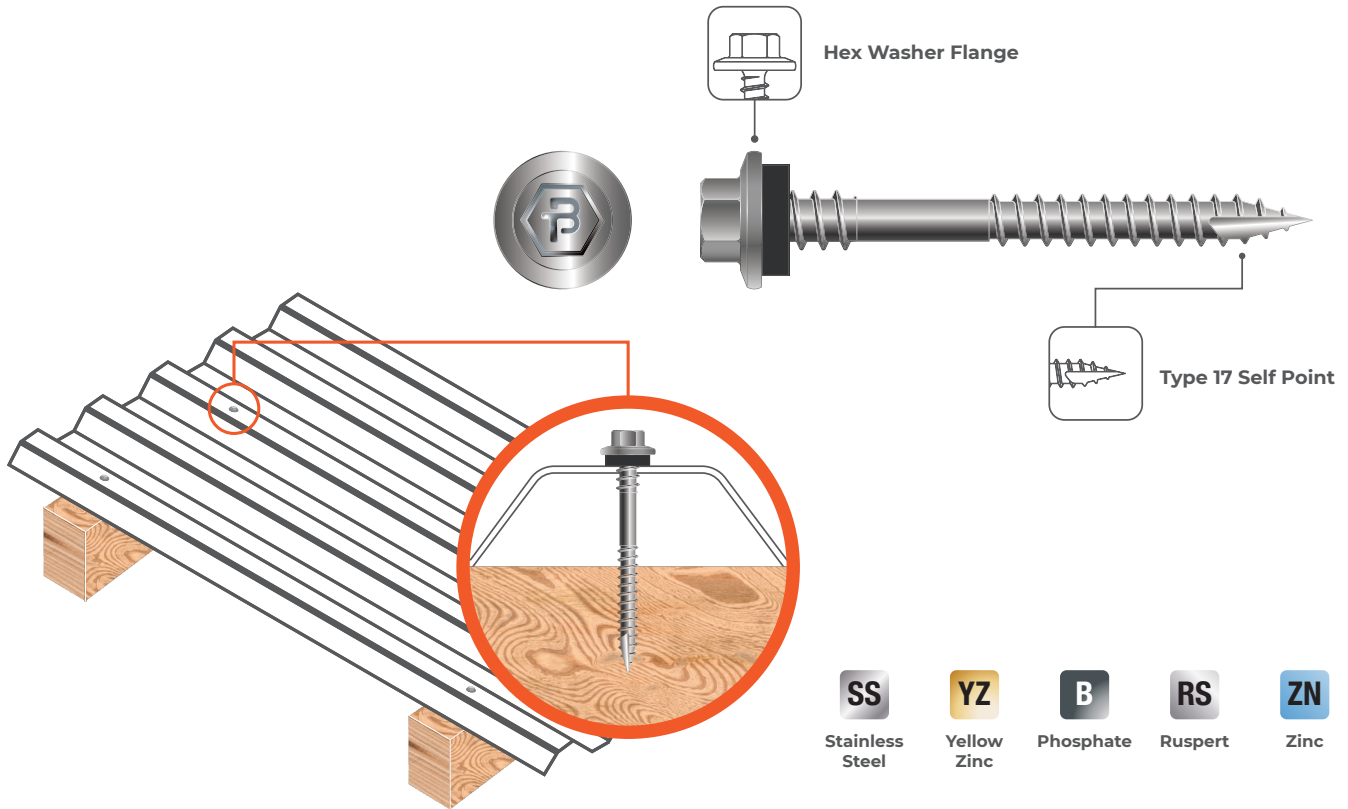
RS

Ruspert

Thời gian kiểm tra phun muối: 500 – 2000h
Số vòng kiểm tra: 7 – 20 vòng

Vít tự ren/Vít gỗ

(Vít liên kết gỗ)



ST-2.1.HEW-1250

ST-2.2.HEW-1255

ST-2.3.HEW-1268

Vít gỗ mái tôn (Vít sóng dương)

- Vít thép carbon dùng để gắn tấm thép vào các khung xà gỗ.

Thông số kỹ thuật

- Cỡ #12
- #12-11x50
- #12-11x55
- #12-11x68

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
5.5	11	50	2"
		55	2-3/16"
		68	2-3/4"

Thiết bị sử dụng

Ổ lục giác từ tính (5/16")

Vòng đệm: Ron E.P.D.M



Ron Gal E.P.D.M



Lớp mạ

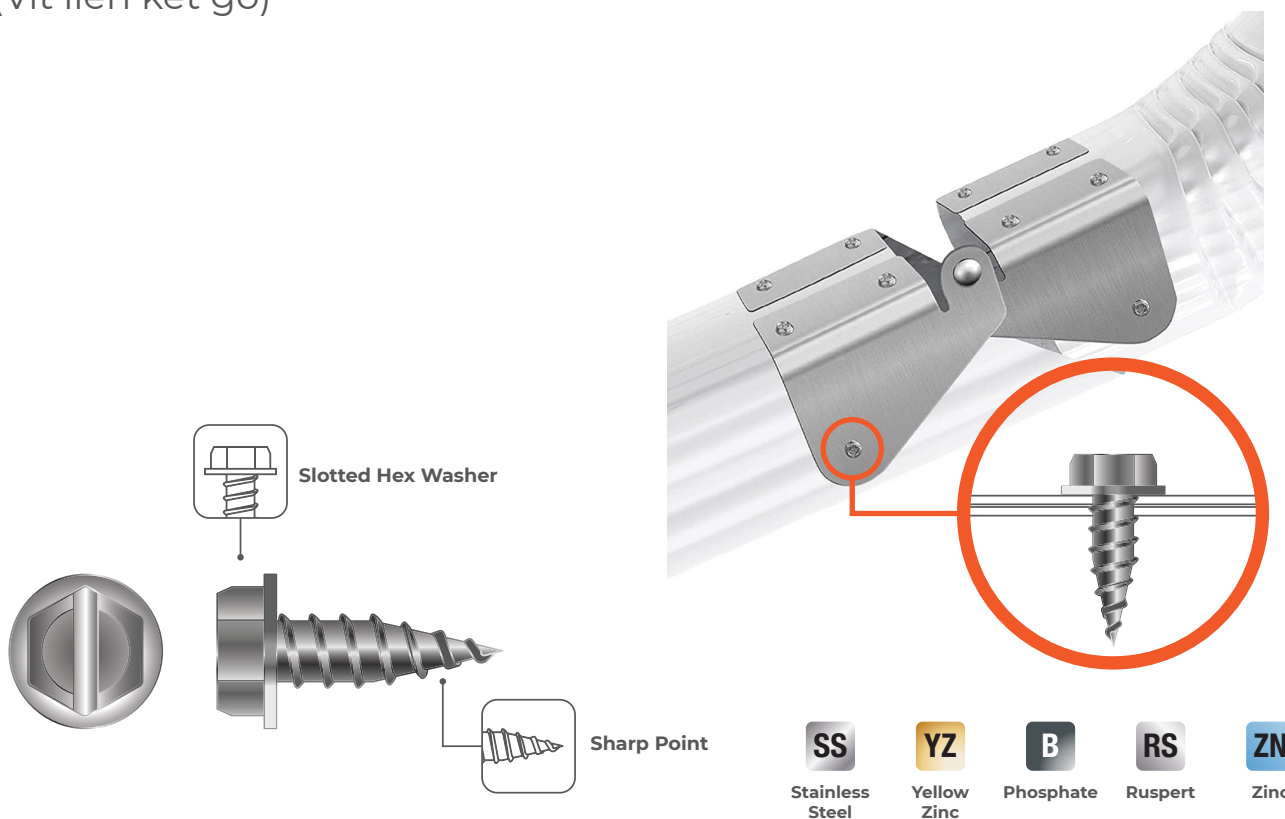
RS

Ruspert

Thời gian kiểm tra phun muối: 500 – 2000h
Số vòng kiểm tra: 7 – 20 vòng

Vít tự ren/Vít gỗ

(Vít liên kết gỗ)



ST-3.1.HEW-813

Vít zip

- Vít thép carbon dùng để gắn kim loại tấm nhẹ, máng điện, thiết bị HVAC, công trình dân dụng & thương mại.
- Đầu lục giác có vành, tích hợp rãnh tua vít đẹp

Thông số kỹ thuật

- Cỡ #8
#8-15x13

d (mm)	TPI	Chiều dài (L)	
		mm	inch
4.2	15	13	1/2"

Thiết bị sử dụng

Tua vít dẹp

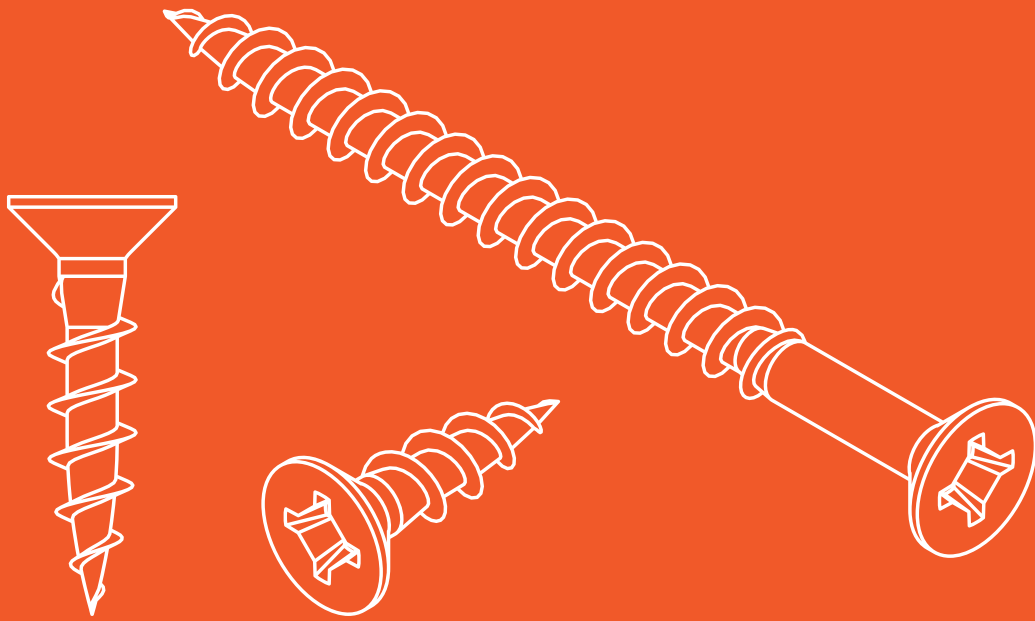
Lớp mạ

ZN

Zinc

Màu đầu vít hiện có





Drywall Screws

—

Drywall to Metal
Drywall to Timber

Vít thạch cao

(Vít liên kết thạch cao với sắt)



DWM-1.B-0632

DWM-2.B-0641

Vít thạch cao sắt (Vít thạch cao răng mịn)

- Vít làm bằng thép carbon, dùng để gắn tấm thạch cao với khung nền thép.

Thông số kỹ thuật

- Ren mịn
- Đầu dù phillips
 - #6x1-1/4" (M3.5x32mm)
 - #6x1-5/8" (M3.5x41mm)

Thiết bị sử dụng

Đầu Philips Bit (PH2+)

Lớp mạ



Ruspert

Vít thạch cao

(Vít liên kết thạch cao với gỗ)



DWT-1.B-0632

DWT-2.B-0641

Vít thạch cao gỗ (Vít thạch cao răng thưa)

- Vít làm bằng thép carbon, dùng để gắn tấm thạch cao với khung nền gỗ.

Thông số kỹ thuật

- Ren thô/thưa
- Đầu dù phillips
 - #6x1-1/4" (M3.5x32mm)
 - #6x1-5/8" (M3.5x41mm)

Thiết bị sử dụng

Đầu Philips Bit (PH2+)

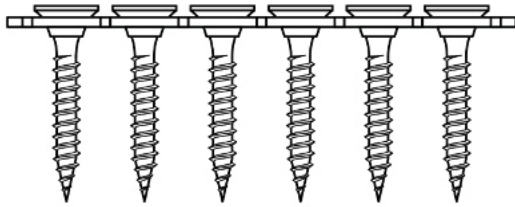
Lớp mạ



Ruspert

Vít thạch cao dây

(Vít liên kết thạch cao với sắt)



SS

Stainless
Steel

YZ

Yellow
Zinc

B

Phosphate

RS

Ruspert

ZN

Zinc



DWM.C-1.B-0632

DWM.C-2.B-0641

Vít thạch cao sắt (Vít thạch cao răng mịn)

- Vít làm bằng thép carbon, dùng để gắn tấm thạch cao với khung nền thép.

Thông số kỹ thuật

- Ren mịn
- Đầu dùi phillips
- #6x1-1/4" (M3.5x32mm)
- #6x1-5/8" (M3.5x41mm)

Thiết bị sử dụng

Súng bắn vít tự động

Đóng gói:

50con/sợi, 1.000con/hộp, 10.000con/thùng

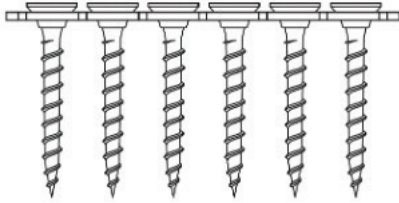
Lớp mạ

RS

Ruspert

Vít thạch cao dây

(Vít liên kết thạch cao với gỗ)



DWT.C-1.B-0632

DWT.C-2.B-0641

Vít thạch cao gỗ (Vít thạch cao răng thưa)

- Vít làm bằng thép carbon, dùng để gắn tấm thạch cao với khung nền gỗ.

Thông số kỹ thuật

- Ren thô/thưa
- Đầu dù phillips
- #6x1-1/4" (M3.5x32mm)
- #6x1-5/8" (M3.5x41mm)

Thiết bị sử dụng

Súng bắn vít tự động

Đóng gói:

50con/sợi, 1.000con/hộp, 10.000con/thùng

Lớp mạ

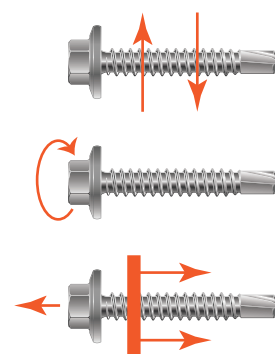


Ruspert

Thông số cơ học

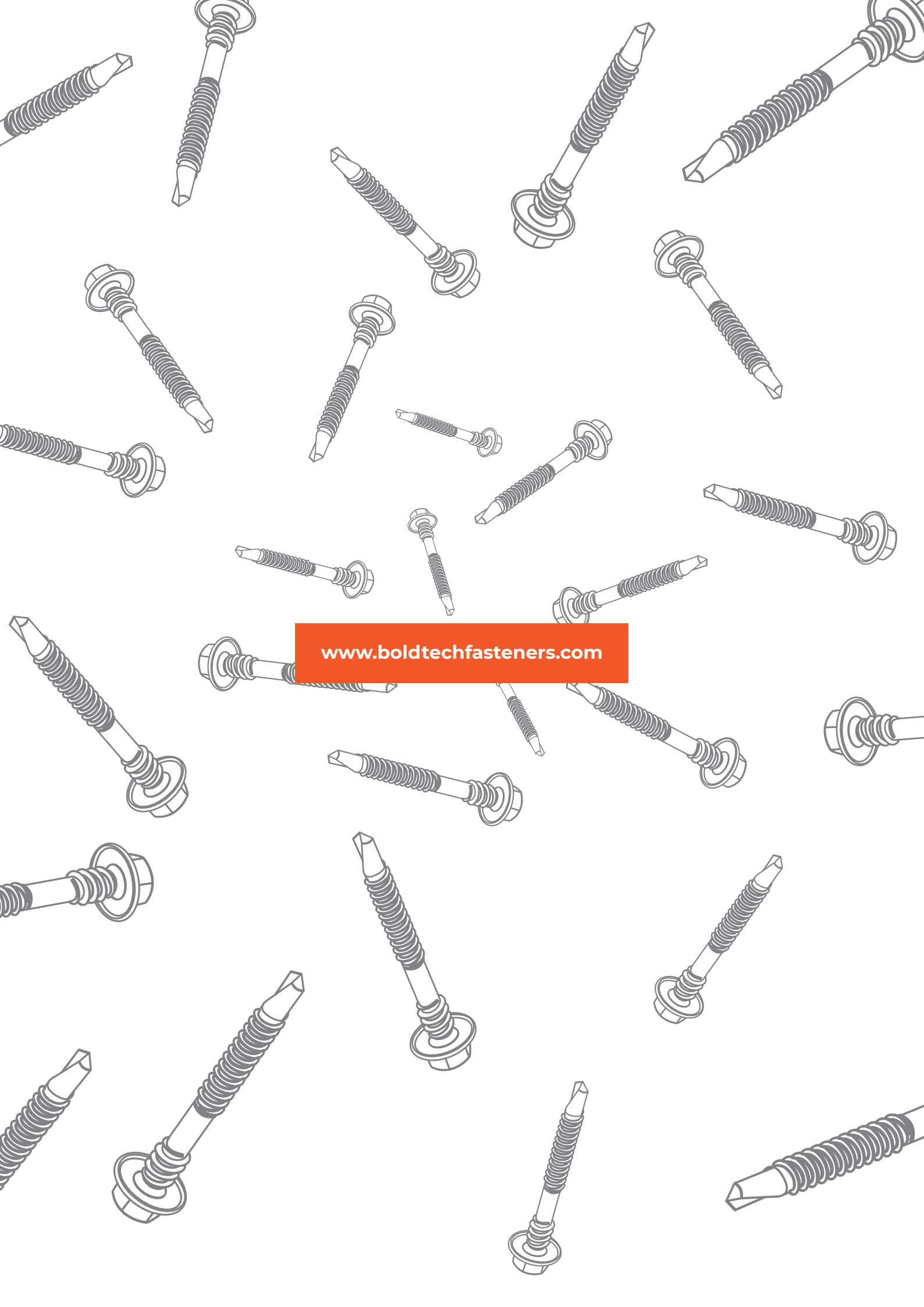
Cỡ Ốc vít/ Ren trên 1 inch	Độ bền cắt (N)(A)	Độ bền xoắn (N.m) (B)	Độ bền kéo ra (kN) (sắt dày 1.5mm, gỗ dày 30mm) (C)	Thời gian khoan (s) (sắt dày 2mm, tạ 12kg)
#10-24 x L	9.100	10.5	3.670	1.2 – 1.8
#12-14 x L	11.900	17	4.000	1.2 – 1.8
#15-15 x L	12.400	27.5	5.800	1.5- 2.2
#12-11 x L	11.900	16.5	7.600	Không áp dụng

- A** **Độ bền cắt:** Lực tối đa mà ốc vít có thể chịu đựng khi bị tác động bởi lực cắt, dẫn đến gãy hoặc tách rời.
- B** **Độ bền xoắn:** Khả năng của ốc vít chống lại lực xoắn, đo lường mô-men xoắn tối đa mà nó có thể chịu đựng trước khi bị xoắn hoặc gãy.
- C** **Độ bền kéo ra (Lực giữ vít):** Lực tối đa mà ốc vít có thể chịu đựng khi bị kéo ra khỏi vật liệu mà nó được gắn vào, trước khi xảy ra tách rời hoặc gãy.



Đối tác & Khách hàng





www.boldtechfasteners.com



BOLDTECH
FASTENERS



ZENMARK
BUILDING MATERIAL

Công ty TNHH Vật liệu xây dựng ZENMARK

Văn phòng đại diện

29 Bàu Cát 2, P. 14, Q. Tân Bình, Tp. HCM

Nhà máy 1

860 Quốc Lộ 1A, P. Bình Trị Đông A, Q. Bình Tân, Tp.HCM

Nhà máy 2

142/1 Mỹ Phước – Tân Vạn, Bình Quới B, P. Bình Chuẩn,
Tp Tân An, Tỉnh Bình Dương